

Phục hồi mạnh mẽ

Thông tin chỉ số VN30

Chỉ số VN30 đóng cửa tại 1,167 điểm. Về hoạt động khối ngoại, hoạt động bán tăng mạnh và chiếm ưu thế với giá trị bán ròng ghi nhận ở mức 200 tỷ đồng, dẫn dắt chủ yếu bởi lực bán trên VPB, VHM, và SAB.

Đò thị VN30 Future: Phá vỡ ngưỡng 1,160 điểm

Áp lực bán tăng mạnh, hợp đồng VN30F2310 đóng cửa dưới các đường MA chủ đạo, phá vỡ ngưỡng 1,160 điểm và xu hướng tăng đã hoàn toàn biến mất. Các đường MA chủ đạo di chuyển hướng xuống, điều này hàm ý rằng đà giảm đang hiện hữu và xu hướng tăng đã hoàn toàn biến mất. Áp lực bán quanh vùng 1,160 điểm vẫn duy trì và chưa được hấp thụ hoàn toàn, do vậy vùng này sẽ là vùng kháng cự quan trọng. Tín hiệu mua đã hoàn toàn biến mất trong giai đoạn này. Tuy nhiên, giai đoạn phục hồi hiện tại rất mạnh mẽ và khả năng vùng 1,200 điểm sẽ được kiểm định. Các mẫu nến tăng xuất hiện đã làm suy yếu đà giảm và rủi ro nắm giữ vị thế bán gia tăng. Do vậy, traders nên đóng vị thế bán và đừng ngoài quan sát để chờ tín hiệu tin cậy hơn.

Chiến lược đầu tư

Các mẫu nến tăng xuất hiện đã làm suy yếu đà giảm và rủi ro nắm giữ vị thế bán gia tăng. Do vậy, traders nên đóng vị thế bán và đừng ngoài quan sát để chờ tín hiệu tin cậy hơn.

Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai

(điểm, %, hợp đồng)

	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	Fair Value	Ngày thanh toán
VN30 Index	1,167.3	0.8				
VN30F2310	1,166.0	0.8	173,702	45,888	1,161	19/10/23
VN30F2311	1,163.2	0.7	587	3,022	1,163	16/11/23
VN30F2312	1,161.4	0.8	49	564	1,165	21/12/23
VN30F2403	1,161.0	0.9	57	316	1,170	21/03/24

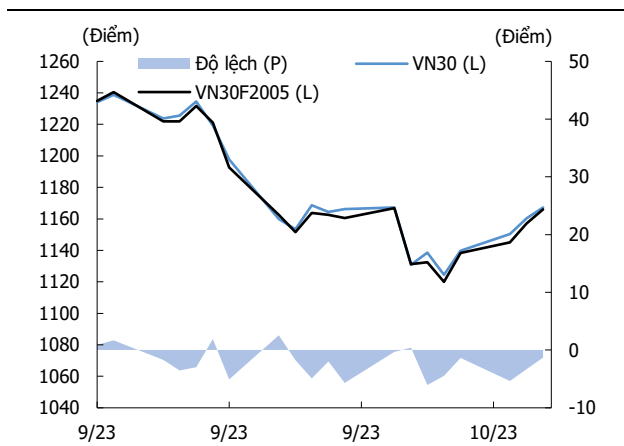
Nguồn: Bloomberg, KIS

Research Dept

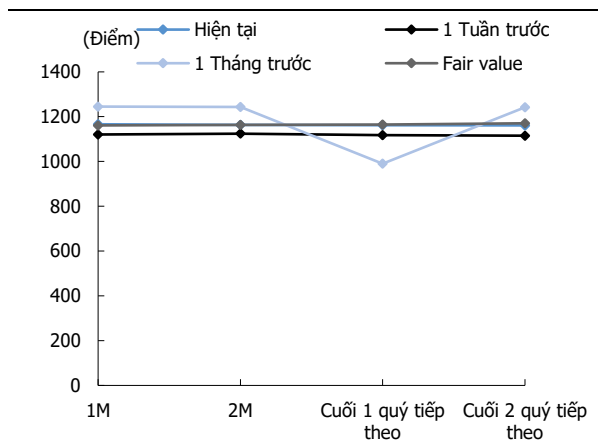
Researchdept@kisvn.vn

Hình 1. Đồ thị nến theo giờ - VN30

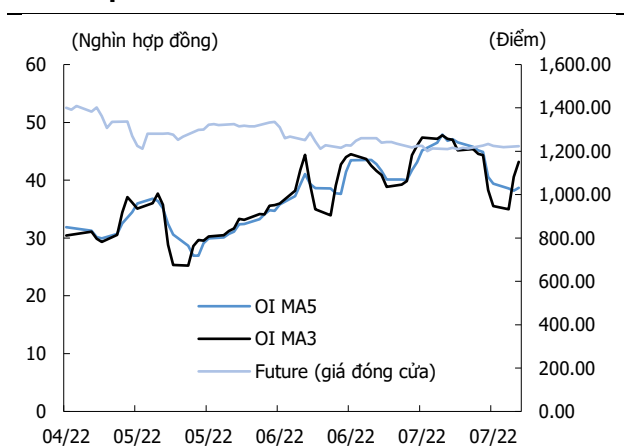
Nguồn: Bloomberg, KIS. Giá được điều chỉnh theo phương pháp Continuous Adjustment

Hình 2. Độ lệch

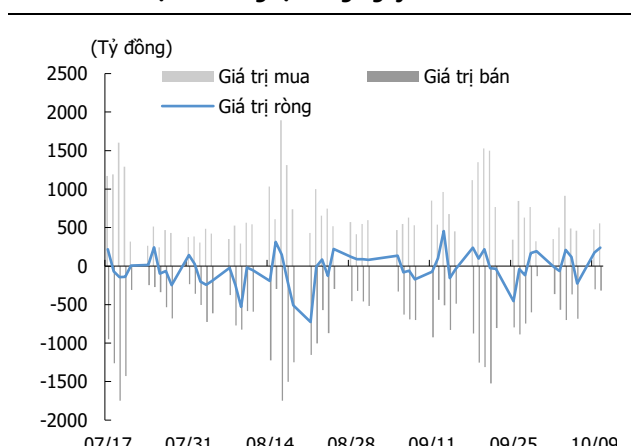
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai

Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 4. Open interest

Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày

Nguồn: Bloomberg, KIS

Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
ACB	ACB	Tài chính	88,168	6.35	22,700	(0.4)	6.1	1.40	8,385	30.0	24,400	15,478
BCM	Becamex IDC	Tài chính	70,691	0.24	68,300	(0.9)	205.5	4.18	257	2.4	87,000	64,000
BID	BIDV	Tài chính	212,458	0.72	42,000	(0.1)	10.5	1.94	1,541	17.2	49,500	28,700
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	31,623	0.27	42,600	0.1	18.8	1.49	796	26.5	53,700	41,200
CTG	VietinBank	CNTT	141,770	1.80	29,500	0.7	8.1	1.21	6,750	27.2	33,650	19,900
FPT	FPT Corp	Dịch vụ tiện ích	123,187	8.87	97,000	0.7	21.0	5.10	2,098	49.0	100,800	53,304
GAS	PV Gas	Nguyên vật liệu	197,520	0.84	86,000	(0.5)	15.5	2.99	679	2.5	100,000	76,333
GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	Tài chính	82,800	0.28	20,700	3.2	28.8	1.67	3,133	0.3	23,700	9,300
HDB	HDBank	Nguyên vật liệu	50,909	3.02	17,600	1.1	6.4	1.32	5,194	19.9	18,050	11,348
HPG	Hòa Phát	Nguyên vật liệu	152,347	7.09	26,200	0.8	7.4	1.56	26,373	25.0	29,400	11,800
MBB	MBBank	Tài chính	96,461	4.49	18,500	0.3	5.3	1.17	10,824	23.2	19,700	11,478
MSN	Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	105,596	4.02	73,800	0.8	80.1	3.97	2,009	29.5	110,000	69,100
MWG	Thế giới di động	TD không thiết yếu	72,104	4.58	49,300	0.9	46.2	3.11	6,901	48.2	60,500	35,250
PLX	Petrolimex	Bất động sản	46,885	0.40	36,900	2.5	17.6	1.89	1,407	17.2	42,200	22,950
POW	Điện lực Dầu khí Việt Nam	Bất động sản	26,932	0.57	11,500	0.4	17.1	0.87	9,220	5.1	14,200	8,910
SAB	SABECO	Năng lượng	87,214	0.81	68,000	(1.2)	19.8	3.60	514	30.9	101,500	67,800
SHB	SHB	Tài chính	39,446	2.67	10,900	0.5	8.1	0.83	20,578	6.2	13,600	6,072
SSB	SeABank	Dịch vụ tiện ích	60,729	3.08	24,750	0.6	17.6	2.19	1,283	0.2	31,300	23,075
SSI	Chứng khoán SSI	TD thiết yếu	50,971	3.02	34,000	4.0	31.0	2.33	25,781	45	37,000	13,050
STB	Sacombank	Tài chính	59,856	5.07	31,750	1.6	8.8	1.43	23,627	22.3	33,700	14,050
TCB	Techcombank	Tài chính	114,662	6.31	32,600	0.3	6.4	0.95	5,582	22.5	36,150	19,300
TPB	TPBank	Tài chính	36,877	1.87	16,750	0.0	6.2	1.19	7,820	29.8	20,100	13,148
VCB	Vietcombank	Tài chính	483,456	4.50	86,500	0.5	14.9	3.18	1,258	23.5	93,700	52,667
VHM	Vinhomes	Tài chính	206,397	4.37	47,400	(1.3)	14.0	1.40	5,259	24.2	66,200	39,400
VIB	VIBBank	Bất động sản	49,721	2.10	19,600	1.0	5.6	1.47	5,237	20.5	22,000	13,500
VIC	VinGroup	Bất động sản	173,343	4.40	45,450	1.2	79.0	1.50	11,847	12.9	76,600	43,850
VJC	Vietjet Air	Công nghiệp	52,861	2.24	97,600	0.3	30.1	3.56	990	17.5	118,000	92,900
VNM	VINAMILK	TD thiết yếu	155,493	5.27	74,400	0.0	21.2	4.65	3,191	55.2	85,600	65,500
VPB	VPBank	Tài chính	147,007	8.67	21,800	0.9	12.6	1.43	18,063	16.4	23,000	13,650
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	61,353	2.08	27,000	0.0	16.8	1.73	6,027	33.4	32,000	21,400

Nguồn: Bloomberg, KIS

Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2023 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.